

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DSST

Ngày: 22/4/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lê Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2023/TLST - DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ liên hệ: 39 - 41 T1, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền có bà Nguyễn Thị Phương D - chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Phú Yên Phòng giao dịch T1 (*Văn bản uỷ quyền số 02/2024/GUQ - PGDTHD ngày 05/02/2024*). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 16B K, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 17/3/2021, bà Lê Thị Thanh H có ký kết với Ngân hàng TMCP S (viết tắt Ngân hàng) Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126034111, theo đó bà H vay số tiền 51.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3 tháng đầu tiên 17%/năm; lãi suất từ tháng thứ 4 trở đi do Ngân hàng

quyết định và điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, ngày trả nợ vào ngày 10 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, bà H trả nợ được 17 kỳ với số tiền 34.008.000đ thì không tiếp tục trả nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Tính đến ngày 21/4/2024, bà H còn dư nợ gốc và lãi là 45.609.717đ, trong đó nợ gốc 32.946.000đ, lãi trong hạn 7.311.613đ, lãi quá hạn 5.352.104đ.

Ngày 24/3/2021, bà H ký kết với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1701404, theo đó bà H được cấp thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000đ để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng vốn, bà H trả được 4.960.000đ thì không trả nữa, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 15/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn. Tính đến ngày 15/4/2024, bà H còn nợ gốc 10.584.208đ, phí lãi 10,583.425đ, tổng cộng 21.167.633đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ theo từng hợp đồng tín dụng nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo từng hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

*** Bị đơn bà Lê Thị Thanh H có đơn trình bày:** vì hoàn cảnh gia đình nên đang sống và làm việc tại Sài Gòn, xin được vắng mặt; toàn bộ nội dung, số tiền mà Ngân hàng cung cấp tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và không tranh cãi. Tôi cố gắng làm và trả dần cho Ngân hàng chứ không trốn tránh nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ và tiền lãi phát sinh theo từng Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Thanh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126034111 ngày 17/3/2021 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*kiêm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*) số 1701404 ngày 24/3/2021, đều có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.1.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126034111 ngày 17/3/2021, bà Lê Thị Thanh H có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 51.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3 tháng đầu tiên 17%/năm; lãi suất từ tháng thứ 4 trở đi do Ngân hàng quyết định và điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần, ngày trả nợ ngày 10 hàng tháng, trả nợ gốc và lãi được phân chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm Hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, bà H trả được 17 kỳ với tổng số tiền 34.008.000.000đ. Kể từ kỳ trả nợ thứ 18 đến nay bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng Hợp đồng tín dụng ký kết nên khoản nợ chuyển sang quá hạn. Tính đến ngày 21/4/2024 thì dư nợ gốc lãi còn lại 45.609.717đ, trong đó nợ gốc 32.946.000đ, nợ lãi trong hạn 7.311.613đ, lãi quá hạn 5.352.104đ, nên nguyên đơn khởi kiện bà H trả nợ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H phải trả cho nguyên đơn số tiền là 45.609.717đ, trong đó nợ gốc 32.946.000đ, nợ lãi trong hạn 7.311.613đ, lãi quá hạn phát sinh đến hết ngày 21/4/2024 là 5.352.104đ.

Kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Lê Thị Thanh H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[3.2.2] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 24/3/2021, bà Lê Thị Thanh H sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 10.000.000đ và trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 15/7/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/4/2024 thì dư nợ gốc và phí lãi là 21.167.633đ, trong đó dư nợ gốc 10.584.208đ, phí lãi 10.583.425đ nên nguyên đơn khởi kiện bà H trả nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn bà H phải trả nợ gốc 10.584.208đ, phí lãi phát sinh đến hết ngày 15/4/2024 là 10.583.425đ, tổng cộng 21.167.633đ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Lê Thị Thanh H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Thanh H phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP S, cụ thể:

+ Số tiền phải trả theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202126034111 ngày 17/3/2021 là: 45.609.717đ (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng*). Trong đó nợ gốc 32.946.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*), nợ lãi trong hạn 7.311.613đ (*Bảy triệu ba trăm mười một nghìn sáu trăm mười ba đồng*), nợ lãi quá hạn phát sinh đến hết ngày 21/4/2024 là 5.352.104đ (*Năm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn một trăm linh bốn đồng*).

Kể từ ngày 22/4/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Lê Thị Thanh H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202126034111 ngày 17/3/2021 đã ký kết giữa các bên.

+ Số tiền phải trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 1701404 ngày 24/3/2021 là: 21.167.633đ (*Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc 10.584.208đ (*Mười triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm linh tám đồng*), phí lãi phát sinh đến hết ngày 15/4/2024 là 10.583.425đ (*Mười triệu năm trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Lê Thị Thanh H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 1701404 ngày 24/3/2021 đã ký kết giữa các bên.

- **Về án phí:** - Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thanh H phải nộp 3.338.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.489.000đ (*Một triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012774 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thu